

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 144, 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các Điều 357, 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 08/5/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 83/2019/DSST ngày 12/12/2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ông Đỗ Đức D - sinh năm: 1964**

HKTT, trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện K, Hưng Yên.

*** Bị đơn: Bà Đỗ Thị Th - Sinh năm: 1960**

HKTT và trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện K, Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện ủy quyền của bị đơn: Công ty Luật TNHH Vũ T - Đại diện: Ông Phạm Anh H, sinh năm 1996

Địa chỉ: P - sảnh C, Tòa nhà I, 203 Nguyễn Huy T, phường T, quận T, Hà Nội.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Trần Bá D, sinh năm 1956

Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện K, Hưng Yên.

Người đại diện theo ủy quyền của ông D: Ông Phạm Anh H, sinh năm 1996

Địa chỉ: P - sảnh C, Tòa nhà I, 203 Nguyễn Huy T, phường T, quận T, Hà Nội.

- Bà Đỗ Thị N - sinh năm 1964

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đỗ Đức D, sinh năm 1964

Đều trú tại: : thôn Đ, xã Đ, huyện K, Hưng Yên.

2. Sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung hợp đồng: Tính đến ngày 08/5/2020:

- Số tiền gốc vợ chồng bà Đỗ Thị Th, ông Trần Bá D còn nợ ông Đỗ Đức D là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).
- Số lãi hai bên đã thanh toán cho nhau và số lãi phát sinh cả hai bên không đặt ra xem xét giải quyết.

2.2. Về phương thức thanh toán:

- Về việc trả nợ: Các đương sự cùng thỏa thuận về phương thức thanh toán như sau:
 - + Ngày 22/5/2020, bà Đỗ Thị Th, ông Trần Bá D phải trả ông Đỗ Đức D số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).
 - + Số lãi hai bên đã thanh toán cho nhau và số lãi phát sinh cả hai bên không đặt ra xem xét giải quyết.
 - + Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án hợp lệ, nếu chậm thanh toán trả các khoản tiền nợ trên thì bà Thanh, ông Dũng còn phải chịu lãi suất theo mức quy định tại khoản 2 điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành.

2.3. Về án phí:

Vợ chồng ông Dũng, bà Th và ông Đỗ Đức D mỗi bên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 250.000.000 đồng x 5% x 50% = 3.125.000 đồng (Ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Ông Đỗ Đức D được đối trừ số tiền 6.250.000đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu theo Biên lai số AA/2019/0002037 ngày 12/12/2019 nên ông D được hoàn trả 3.125.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được quy định theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU
(Đã ký)

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện K;
- THA huyện K;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN
ĐÀO DUY TRĨNH